

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 07-3-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Tô Hoàng Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 352/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10/12/2018, về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Huỳnh Thị N, sinh năm: 1991 (có mặt); *Địa chỉ:* 06, ấp A L B, xã Đ Y, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1991 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 379/TĐ, ấp T Đ, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Huỳnh Thị N trình bày:

Vào năm 2010 Huỳnh Thị N và Nguyễn Ngọc T tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau, thương xuyên cự cãi, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Vợ chồng ly thân khoảng 04 năm nay. Do đó, Huỳnh Thị N yêu cầu được ly hôn với Nguyễn Ngọc T. Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nhựt L, sinh ngày 31/12/2013, Huỳnh Thị N yêu cầu tiếp tục nuôi Huỳnh Nhựt L và không yêu cầu Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Huỳnh Thị N trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Huỳnh Thị N và Nguyễn Ngọc T sống chung như vợ chồng từ năm 2010 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, pháp luật không công nhận là vợ chồng, vì đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

Đôi chiếu khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình có ghi:

“2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này....”

[2] Về con chung: Hiện nay Huỳnh Thị N đang trực tiếp nuôi Huỳnh Nhựt L, sinh ngày 31/12/2013; việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, hơn nữa Huỳnh Nhựt L hiện do chị N đang trực tiếp nuôi dạy cháu tốt và có đủ khả năng nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Nguyễn Ngọc T không trực tiếp nuôi con đáng lý ra phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Huỳnh Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Huỳnh Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Huỳnh Thị N cho rằng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[6] Tòa án đã triệu tập hợp lệ Nguyễn Ngọc T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Ngọc T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 228; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận Huỳnh Thị N và Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

2. Về con chung: Huỳnh Thị N được quyền tiếp tục nuôi con là Huỳnh Nhựt L, sinh ngày 31/12/2013; anh Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Huỳnh Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở Nguyễn Ngọc T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Huỳnh Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002560, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Huỳnh Thị N đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út